

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4171 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xuất vắc xin dự trữ quốc gia hỗ trợ các địa phương
phòng, chống bệnh Lở mồm long móng**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 126/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực dự trữ quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về quy trình, trình tự, thủ tục thực hiện phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực dự trữ quốc gia và nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ, hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 15664/BTC-CDT ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc trả lời đề nghị xuất cấp hàng DTQG của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 6639/BNNMT-CNTY ngày 12 tháng 9 năm 2025;

Xét đề nghị của các địa phương về việc hỗ trợ vắc xin tiêm phòng bệnh Lở mồm long móng đợt 2 năm 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xuất cấp 675.483 liều vắc xin Lở mồm long móng type O và 11.525 liều vắc xin Lở mồm long móng 2 type (O & A) dự trữ quốc gia để hỗ trợ các tỉnh, thành phố phòng chống bệnh Lở mồm long móng, cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương NAVETCO xuất cấp (không thu tiền) 57.275 liều vắc xin Lở mồm long móng type O và 11.525 liều vắc xin Lở mồm long móng 2 type (O & A);

2. Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương VETVACO xuất cấp (không thu tiền) 618.208 liều vắc xin Lở mồm long móng type O.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Việc xuất cấp, giao nhận số vắc xin nêu trên đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ xuất cấp, giao hàng dự trữ quốc gia để hỗ trợ, các Công ty phải tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Thông tư số 60/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được hỗ trợ vắc xin Lở mồm long móng tại Quyết định này chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng số vắc xin nêu trên đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Sau khi hoàn thành công tác tiếp nhận, phân phối hàng dự trữ quốc gia để hỗ trợ tại địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Tuyên Quang, Lai Châu, Lào Cai, Thái Nguyên, Điện Biên, Phú Thọ, Thanh Hóa, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Lâm Đồng và Tây Ninh, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương NAVETCO, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương VETVACO và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Kế hoạch Tài chính;
- Cục DTNN (Bộ TC);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, TP;
- Lưu: VT, CNTY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

Phụ lục

SỐ LƯỢNG VẮC XIN LỞ MÒM LONG MÓNG HỖ TRỢ CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Đơn vị tính: Liều

TT	Tỉnh/ Thành phố	Công ty Cổ phần thuốc thú y TU Navetco		Công ty Cổ phần thuốc thú y TU Vetvaco	Tổng cộng
		Type O	2 Type O&A	Type O	
1	Tuyên Quang			216.825	216.825
2	Lai Châu			56.600	56.600
3	Lào Cai			5.000	5.000
4	Thái Nguyên			28.175	28.175
5	Điện Biên			114.725	114.725
6	Phú Thọ			65.450	65.450
7	Thanh Hóa	587		6.520	6.520
8	Quảng Trị			31.675	31.675
9	Huế			35.000	35.000
10	Đà Nẵng	55.263			55.263
11	Quảng Ngãi	1.425	11.525		12.950
12	Lâm Đồng			52.700	52.700
13	Tây Ninh			6.125	6.125
	Tổng cộng	57.275	11.525	618.208	687.008